

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ XUYỀN
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 21/2025/HS-ST
Ngày: 15/4/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYỀN, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ái Mỹ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Văn Cơ.

Bà Đào Đức Cẩm Tú.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Hoàng Bửu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Bưởi – Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 12/2025/TLST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2025/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2025 đối với các bị cáo:

- Bị cáo:

1/ Trần Văn H (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 29/3/2000.

Nơi đăng ký thường trú: ấp G, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Chỗ ở hiện nay: ấp G, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không có; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 07/12; Con ông Trần Văn H1, sinh năm 1961 (S) và bà Kim Thị K, sinh năm 1970 (S); Vợ: Nguyễn Thị N, sinh năm 2005; Con: 02 người (lớn nhất sinh năm 2020, nhỏ nhất sinh năm 2024); A, chị em ruột: có 02 người (lớn nhất sinh năm 1983; nhỏ nhất là bị cáo sinh năm 2000); Tiền án: Không có; Tiền sự: Không có. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt để tạm giam từ ngày 13/8/2024 cho đến nay (bị cáo có mặt).

2/ Ngô Văn P (tên gọi khác: Phát N1), sinh ngày 10/01/2000.

Nơi đăng ký thường trú: ấp T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. Chỗ ở hiện nay: ấp T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Nghề nghiệp: Không có; Trình độ học vấn: 03/12;

Con ông Ngô Văn N2, sinh năm 1970 (S) và bà Ngô Thị H2, sinh năm 1962 (S); Vợ: Không có; Con: Không có; Anh, chị em ruột: có 02 người (lớn nhất là bị cáo sinh năm 2000; nhỏ nhất sinh năm 2002); Tiền án: Không có; Tiền sự: 01 tiền sự. Ngày 19/12/2023 bị cáo có hành vi trộm cắp tài sản bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng theo Quyết định số 29/QĐ-XPHC ngày 21/12/2023, đã chấp hành xong nộp phạt ngày 23/02/2024; Nhân thân: Bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 06 tháng tù giam về tội cố ý gây thương tích tại Bản án số 15/2017/HS-ST ngày 26/5/2017, chấp hành xong án phạt tù ngày 11/01/2028 (đã được xóa án tích); Năm 2018, bị cáo nhiều lần có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng, theo Quyết định số 15/2018/QĐ.TA ngày 16/11/2018, chấp hành cai nghiện từ ngày 08/06/2021 đến ngày 12/6/2023. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt để tạm giam từ ngày 01/01/2025 cho đến nay (bị cáo có mặt).

3/ Nguyễn Tấn K1 (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 01/11/2005.

Nơi đăng ký thường trú: ấp T, xã V, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. Chỗ ở hiện nay: ấp T, xã V, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không có; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1981 (S) và bà Võ Thị Ngọc B, sinh năm 1980 (S); Vợ: Không có; Con: Không có; Anh, chị em ruột: có 04 người (tính luôn bị cáo, lớn nhất sinh năm 2003; nhỏ nhất sinh năm 2013); Tiền án: Không có; Tiền sự: Không có. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt để tạm giam cho đến nay (bị cáo có mặt).

4/ Phạm Hữu T1 (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 24/11/2006.

Nơi đăng ký thường trú: ấp H, xã N, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Chỗ ở hiện nay: ấp H, xã N, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không có; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông Phạm Văn T2, sinh năm 1972 (S) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1973 (S); Vợ: Không có; Con: Không có; Anh, chị em ruột: có 02 người (lớn nhất là bị cáo sinh năm 2006; nhỏ nhất sinh năm 2011); Tiền án: Không có; Tiền sự: Không có. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/01/2025 cho đến nay (bị cáo có mặt).

5/ Trần Anh K2 (tên gọi khác: Khoa Đ, Khoa N3), sinh ngày 26/3/2006.

Nơi đăng ký thường trú: ấp C, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Chỗ ở hiện nay: ấp C, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không có; Nghề nghiệp: Không có; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông Trần Văn Q, sinh năm 1981 (S) và bà Hồng Thị Thu T3, sinh năm 1985 (S); Vợ: Không có; Con: Không có; Anh, chị em ruột: có 02 người (lớn nhất là bị cáo sinh năm 2006; nhỏ nhất sinh năm 2021); Tiền án: Không có; Tiền sự: Không có. Bị cáo bị

áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt để tạm giam từ ngày 13/8/2024 cho đến nay (bị cáo có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Trần Anh K2: Luật sư Võ Hoàng A – Văn phòng Luật sư Võ Hoàng A – Thuộc Đoàn luật sư tỉnh S (có mặt).

Địa chỉ: Số I, Quốc lộ A, khóm C, phường A, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

6/ Nguyễn Thanh T4 (tên gọi khác: Tú M), sinh ngày 01/5/2005.

Nơi đăng ký thường trú: ấp H, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Chỗ ở hiện nay: ấp H, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không có; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 02/12; Con ông Nguyễn Thanh H3, sinh năm 1976 (S) và bà Trương Thị M1, sinh năm 1974 (S); Vợ: Không có; Con: Không có; Anh, chị em ruột: Không có; Tiền án: Không có; Tiền sự: Không có. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/12/2024 cho đến nay (bị cáo có mặt).

- *Bị hại:*

1/ Trần Anh K2 (tên gọi khác: Khoa Đ, Khoa N3), sinh ngày 26/3/2006.

Địa chỉ: Ấp C, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

2/ Nguyễn Thanh T4 (tên gọi khác: Tú M), sinh ngày 01/5/2005.

Địa chỉ: Ấp H, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

* *Người người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Võ Anh K3 (tên gọi khác: Bé K4), sinh năm 2008 (có mặt).

Người giám hộ cho Võ Anh K3: Bà Nguyễn Thị K5, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Số I đường H, ấp T, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều ngày 19/6/2024, Trần Văn H đi đến nhà của Nguyễn Văn B1 (nhà thuê) tại số A thuộc ấp V, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng để chơi, H biết được Trần Anh K2 đang ở khu vực chợ M2, do có mâu thuẫn từ trước nên H nảy sinh ý định đi tìm K2 để giải quyết mâu thuẫn. H đi ra phía nhà sau trong nhà B1 lấy 01 cây dao (loại dao chành guồng) đi lên và kêu Ngô Văn P chở H đi tìm K2 để chém gây thương tích thì P đồng ý và điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Exciter, biển số 83P3-645.89, màu sơn: xanh(lá)-đen, chở H đi ra khu vực chợ M2 để tìm chém K2. Tại thời điểm đó thì tại nhà của B1 cũng có mặt Nguyễn Tấn K1, Phạm Hữu T1 và Võ Anh K3 nghe được việc H định đánh nhau, mặc dù H và P không kêu gọi cùng đi và không biết H với P đi tìm gây thương tích cho ai, nhưng K1 đi ra nhà sau của B1 lấy 01 cây dao (loại dao chành guồng), mục đích mang theo để phòng thân, K3 lấy theo 02 vỏ chai bia bằng thủy tinh, sau đó cả hai lên xe cho T1 điều khiển (loại xe mô tô, nhãn hiệu Exciter, màu xanh dương-đen, không rõ biển số) chở K1 ngồi giữa và K3 ngồi sau rồi chạy theo hướng xe

của P và H đi ra chợ M2. Mục đích T1, K1, K3 đi theo là để xem P và H đi đánh nhau với ai, trong trường hợp nếu P và H bị đánh bị thương hoặc K1, K3 và T1 cũng bị gây thương tích thì sẽ chống trả lại. Khi ra đến khu vực đầu chợ M2 thuộc Đường Hoàng D, ấp C, thị trấn M thì P chở H đi trước phát hiện Nguyễn Thanh T4 điều khiển xe chở Trần Anh K2 ngồi sau, lúc này P la lớn "Khoa Điện kia, chém chết mẹ nó", H bước xuống xe dùng dao định chém K2 thì T4 điều khiển xe lách qua và chạy về hướng cầu C, khi T4 chạy đi thì H cầm dao chạy bộ rượt đuổi phía sau, đồng thời P điều khiển xe rượt đuổi phía sau xe của T4 và K2. Lúc này, T1 chạy xe tới khu vực chợ N4 thấy H và P truy đuổi theo xe của K2 thì cũng điều khiển xe rượt đuổi theo phía sau. Khi rượt đuổi đến cầu C thì P té ngã xe ra lộ nên H quay lại tiếp dựng xe lên rồi cả 2 quay lại khu vực đầu chợ đứng, riêng T1 tiếp tục điều khiển xe chở K1 và K3 rượt đuổi theo T4 và K2 qua cầu rồi dừng xe lại. Lúc này K1 và K3 bước xuống xe thách thức qua lại với K2 và T4 đang bên trong Đường P và K3 ném 01 vỏ chai bia về phía K2 và T4 nhưng không trúng ai, sau đó K3 lên xe ngồi giữa, K1 ngồi sau cho T1 điều khiển xe quay lại khu vực đầu chợ để tập trung cùng với H và P. Lúc này K2 và T4 nhặt đá cặp bên đường rồi chạy qua đầu cầu C, đến khu vực trung tâm chợ thị trấn M2 rồi ném đá về hướng nhóm của H đang ở khu vực đầu chợ nhưng không trúng ai. Mặc dù đang là khu vực chợ có đông người qua lại, nhưng hai bên gồm có nhóm của H cùng với P, T1, K1, K3 và nhóm của K2 cùng với T4 vẫn lớn tiếng chửi và thách thức qua lại với nhau (trong đó có K1 và H cầm dao) gây mất trật tự và làm người dân hoảng sợ, không ai dám mua bán gì tại chợ, các xe đang lưu thông đều dừng lại không dám qua đoạn đường. Hai bên gây mất trật tự được một lúc thì K2 và T4 chạy vào đường P lên xe bỏ đi, còn H đưa dao cho P cầm rồi lên xe điều khiển chở P ngồi sau đi về nhà của B1. T1 cũng điều khiển xe chở K3 và K1 đi về nhà của B1.

Còn K2 do tức giận nên kêu T4 chở đi ra bờ ruộng vào một bụi lùm cây lấy một khẩu súng (không xác định đặc điểm, chủng loại) do K2 mua trên mạng xã hội và cất giấu trước đó rồi quay lại khu vực chợ thị trấn M2, đi đến đầu đường T thuộc ấp C, thị trấn M ở gần đó thấy có nhiều người đang đứng (do K2 nghĩ nhóm của H và P sẽ đi tập trung về đây), nhưng tại đây không gặp nhóm của H nên K2 tức giận dùng súng bắn chỉ thiên 01 phát (không có ai chứng kiến và nhìn thấy sự việc) rồi T4 chở K2 về nhà, đến khoảng 01 giờ 00 ngày 20/6/2024 thì K2 lấy khẩu súng nêu trên đi đến khu vực Cầu Ô (cầu C) và ném bỏ khẩu súng xuống lòng sông (không xác định được vị trí ném chính xác nên Cơ quan điều tra không thu hồi được). Trên cơ sở báo tin của người dân đối với hành vi gây mất trật tự công cộng tại khu vực chợ thị trấn M2 nêu trên, Cơ quan điều tra đã tiến hành làm việc và tất cả các bị cáo đều đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung, diễn biến vụ án nêu trên.

Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M, tỉnh Sóc Trăng đã thu giữ những đồ vật gồm:

- 01 vỏ đạn bằng kim loại, màu vàng đồng, hình trụ tròn, đường kính đáy 0,9cm, dài 02 cm, dưới đáy vỏ đạn có chữ "PAK DLG SAY 9mm".

- 01 xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter (150), biển số 83P3-645.89, màu xanh (lá)-Đen, số máy G3D4E746986, số khung RLCUG0610JY718251, đã qua sử dụng, còn hoạt động. Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M đã xử lý giao trả cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn H4.

Tại Kết luận giám định số: 4452/KL-KTHS ngày 25/7/2024, của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

- Vò đạn gửi giám định là vò đạn đã bắn của loại đạn cao su cỡ (9 x 22)mm, thuộc công cụ hỗ trợ, không phải vũ khí quân dụng, được sản xuất công nghiệp, không rõ tiêu chuẩn sản xuất. Loại đạn trên sử dụng để bắn được với các loại súng công cụ hỗ trợ, không phải súng quân dụng.

- Khi bắn loại đạn trên không có khả năng gây sát thương, nguy hại cho tính mạng, sức khỏe của con người, phá hủy kết cấu vật chất tương tự như vò đạn quân dụng.

Tại bản cáo trạng số 14/CT-VKSMX ngày 05/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố các bị cáo Trần Văn H, Ngô Văn P cùng về “Tội gây rối trật tự công cộng” và “Tội cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 và khoản 6 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); truy tố các bị cáo Nguyễn Tấn K1, Phạm Hữu T1, Trần Anh K2, Nguyễn Thanh T4 cùng về “Tội gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Văn H, Ngô Văn P, Nguyễn Tấn K1, Phạm Hữu T1, Trần Anh K2, Nguyễn Thanh T4 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhất đã xảy ra từ trước, khi biết bị cáo Trần Anh K2 đang ở khu vực chợ M2, bị cáo Trần Văn H đã chuẩn bị hung khí nguy hiểm (dao chành guồng) rủ rê bị cáo Ngô Văn P sử dụng xe mô tô chở bị cáo H đi tìm K2 để gây thương tích cho K2, bị cáo P đồng ý ngay. Còn Nguyễn Tấn K1, Phạm Hữu T1 và Võ Anh K3 mặc dù Hải không kêu gọi đi theo, không biết H và P đi chém ai, ở đâu nhưng sau khi H và P đi thì các bị cáo đã chuẩn bị hung khí (Nguyễn Tấn K1 mang theo dao chành guồng, Võ Anh K3 mang theo 02 vỏ chai bia bằng thủy tinh) tự đi theo H và P. Khi phát hiện K2 và T4 thì các bị cáo P và H lập tức dùng xe mô tô rượt đuổi để chém K2. Còn các bị cáo Trần Anh K2 và Nguyễn Thanh T4 thừa nhận đã chạy thoát nhưng vẫn dừng lại nhốt đá quay trở lại khu chợ ném vào nhóm của H và P, cùng lúc thì K1, T1 và K3 cùng tập trung tại đầu chợ, hai bên tập trung đông người, thách thức qua lại, chuẩn bị hung khí nguy hiểm để đi gây thương tích, gây mất trật tự công cộng, làm cho người dân hoảng sợ không dám mua bán, xe ở hai bên khu vực chợ không dám lưu thông.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên rút một phần cáo trạng về tình tiết tăng nặng phạm tội có tính chất côn đồ theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Trần Anh K2 và Nguyễn Thanh T4. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cáo trạng số 14/CT-VKSMX ngày 05/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên và đề nghị: Hội đồng xét xử tuyên phạt các bị cáo, cụ thể như sau:

Tuyên bố các bị cáo Trần Văn H, Ngô Văn P về tội gây rối trật tự công cộng và Tội Cố ý gây thương tích; Các bị cáo Trần Anh K2, Nguyễn Thanh T4, Nguyễn Tấn K1, Phạm Hữu T1 về tội gây rối trật tự công cộng.

Về trách nhiệm hình sự:

- Đối với bị cáo Trần Văn H: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; khoản 6 Điều 134; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38; Điều 17, Điều 55; Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo từ: 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng; 09 tháng đến 12 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích. Tổng hợp hình phạt 02 tội là từ 03 năm 09 tháng đến 04 năm 06 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 13/8/2024.

- Đối với bị cáo Ngô Văn P: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; khoản 6 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38; Điều 17, Điều 55; Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo từ: 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng; 06 tháng đến 09 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích. Tổng hợp hình phạt 02 tội là từ 03 năm đến 03 năm 09 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 01/01/2025.

- Đối với bị cáo Nguyễn Tấn K1: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38; Điều 17, Điều 58; Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo từ: 02 năm đến 02 năm 06 tháng về tội Gây rối trật tự công cộng. Tổng hợp bản án số 06/2025/HSST ngày 25/02/2025 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tuyên phạt bị cáo 04 năm 06 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 13/7/2024.

- Đối với bị cáo Trần Anh K2: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38; Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo từ: 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/8/2024.

- Đối với bị cáo Nguyễn Thanh T4: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38; Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo từ: 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc bị bắt đi chấp hành án.

- Đối với bị cáo Phạm Hữu T1: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38; Điều 17; Điều 58; Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự. Khoản 1 Điều 119, khoản 2 Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên.

Đề nghị xử phạt bị cáo từ: 01 năm 02 tháng đến 01 năm 06 tháng (không quá 3/5 của mức 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù đối với người đủ 18 tuổi mà điều luật của Bộ luật Hình sự quy định) về tội Gây rối trật tự công cộng. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc bị bắt đi chấp hành án.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu và tiêu hủy vật chứng không còn giá trị sử dụng:

- 01 (một) vỏ đạn, bằng kim loại, màu vàng đồng, hình trụ tròn, đường kính đáy 0,9 cm, dài 2 cm, dưới đáy vỏ đạn có chữ “PAK DLG SAY 9mm”. Đã tiến hành niêm phong, ký hiệu: VC-ĐẠN.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa, Luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Anh K2 trình bày ý kiến như sau: Thống nhất với quyết định truy tố theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên; Thống nhất việc rút một phần cáo trạng về tình tiết tăng nặng phạm tội có tính chất côn đồ theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Anh K2; Thống nhất các tình tiết giảm nhẹ mà Kiểm sát viên đã đề nghị áp dụng cho bị cáo. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét Trần Anh K2 vừa là bị cáo cũng là bị hại trong vụ án có ý gây thương tích. Đối với tội gây rối trật tự công cộng thì bị cáo K2 bộc phát phạm tội do bị cáo H và P rượt chém dẫn đến hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo K2. Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng hình phạt cho bị cáo ở mức thấp nhất do Kiểm sát viên đề nghị là 02 năm tù.

Lời nói sau cùng của các bị cáo Trần Văn H, Ngô Văn P, Nguyễn Tấn K1, Phạm Hữu T1, Trần Anh K2 và Nguyễn Thanh T4: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

- Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Võ Anh K3 có mặt, nhưng người giám hộ cho Võ Anh K3 là bà Nguyễn Thị K5 vắng mặt. Xét thấy, bà K5 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Tại phiên tòa các bị cáo,

các bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến. Hội đồng xét xử xét thấy, tại giai đoạn điều tra người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã có lời khai với việc giám hộ của bà Nguyễn Thị K5, việc vắng mặt của bà K5 không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt họ.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Văn H, Ngô Văn P, Nguyễn Tấn K1, Phạm Hữu T1, Trần Anh K2, Nguyễn Thanh T4 đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt đã xảy ra từ trước, mà khi biết bị cáo Trần Anh K2 đang ở khu vực chợ M2, bị cáo Trần Văn H đã chuẩn bị hung khí nguy hiểm (dao chành guồng) rủ rê bị cáo Ngô Văn P sử dụng xe mô tô chở bị cáo H đi tìm K2 để gây thương tích cho K2, bị cáo P đồng ý ngay. Còn Nguyễn Tấn K1, Phạm Hữu T1 và Võ Anh K3 mặc dù Hái không kêu gọi đi theo, không biết H và P đi chém ai, ở đâu nhưng đã chuẩn bị hung khí (dao chành guồng và vỏ chai bia bằng thủy tinh) tự đi theo H và P. Khi phát hiện K2 và T4 thì các bị cáo P và H lập tức dùng xe mô tô rượt đuổi để chém K2. Còn các bị cáo Trần Anh K2 và Nguyễn Thanh T4 thừa nhận đã chạy thoát nhưng vẫn dừng lại nhặt đá quay trở lại khu chợ ném đá vào nhóm của H và P, cùng lúc thì K1, T1 và K3 cũng tập trung tại đầu chợ, hai bên tập trung đông người, thách thức qua lại, chuẩn bị hung khí nguy hiểm để đi gây thương tích, gây mất trật tự công cộng, làm cho người dân hoảng sợ không dám mua bán, xe ở hai bên khu vực chợ không dám lưu thông.

Hành vi phạm tội nêu trên của các bị cáo Trần Văn H, Ngô Văn P, Nguyễn Tấn K1, Phạm Hữu T1, Trần Anh K2, Nguyễn Thanh T4 đã đủ yếu tố cấu thành tội gây rối trật tự công cộng với tình tiết định khung là “dùng hung khí” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự. “Điều 318. Tội gây rối trật tự công cộng: “1. Người nào gây rối trật tự công cộng gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm; 2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm: b) Dùng vũ khí, hung khí hoặc có hành vi phá phách;”

Đối với bị cáo Trần Văn H và Ngô Văn P còn phạm vào tội cố ý gây thương tích theo quy định tại khoản 6 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): “Điều 134. Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác: 6. Người nào chuẩn bị vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm, a-xít nguy hiểm, hóa chất nguy hiểm hoặc thành lập hoặc tham gia nhóm tội phạm nhằm gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm.”

Do đó, Cáo trạng số 14/CT-VKSMX ngày 05/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên đã truy tố các bị cáo Trần Văn H, Ngô Văn P cùng về “Tội gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 và “Tội cố ý gây

thương tích” quy định tại khoản 6 Điều 134 Bộ luật hình sự; Truy tố các bị cáo Nguyễn Tấn K1, Phạm Hữu T1, Trần Anh K2 và Nguyễn Thanh T4 cùng về “Tội gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét về hành vi phạm tội nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện với lỗi cố ý, chuẩn bị hung khí nguy hiểm nhằm gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, an toàn xã hội tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo sợ cho quần chúng nhân dân. Khi phạm tội các bị cáo đều đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nên phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tội phạm mà mình đã gây ra. Cho nên đối với các bị cáo cần phải xử nghiêm để cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

Đây là vụ án đồng phạm, trong đó bị cáo Trần Văn H có vai trò khởi xướng, rủ rê bị cáo Ngô Văn P phạm tội và là người chuẩn bị hung khí. Bị cáo P có vai trò là người thực hành tích cực mặc dù không có mâu thuẫn với K2 nhưng vẫn tham gia nhóm với bị cáo H mang hung khí đi tìm gây thương tích cho K2 và gây rối trật tự công cộng. Các bị cáo K1 và T1 khi biết H đi đánh nhau, mặc dù không được rủ rê, không biết H và P đi tìm ai, gây thương tích cho ai nhưng cũng tích cực chuẩn bị hung khí đi theo để xem P và H đánh nhau với ai, mục đích mang theo hung khí để phòng thân và nếu các bị cáo cũng bị gây thương tích thì sẽ chống trả lại và đã cùng tham gia gây rối trật tự công cộng tại khu vực chợ M2. Tuy nhiên, giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể nên chỉ là đồng phạm giản đơn, không thuộc trường hợp có tổ chức.

[4] Xét từng vai trò tham gia trong vụ án, tính chất mức độ phạm tội của từng bị cáo như sau:

- Bị cáo Trần Văn H có vai trò chủ mưu, rủ rê bị cáo P đi tìm K2 gây thương tích. Nên bị cáo H là người thực hành tích cực, giữ vai trò chính trong vụ án và cần phải xử lý nghiêm.

- Bị cáo Ngô Văn P là người giúp sức tích cực trong việc điều khiển xe mô tô chở bị cáo Trần Văn H truy đuổi nhằm mục đích chém các bị hại K2 và T4 gây thương tích. Nên bị cáo là người giúp sức tích cực nhất cho bị cáo H và giữ vai trò thứ hai trong vụ án và cần phải xử lý nghiêm.

- Các bị cáo Nguyễn Tấn K1, Phạm Hữu T1 không tham gia việc chuẩn bị gây thương tích nhưng khi tự đi theo H và P ra khu chợ thì T1 điều khiển xe chở K1 và K3 tham gia cùng H và P rượt đuổi theo T4 và K2 gây rối trật tự công cộng. Nguyễn Thanh T4 đã chở Trần Anh K2 bằng xe mô tô, khi bị H và P rượt đánh thì T4 điều khiển xe chở K2 lách qua và chạy thoát về hướng cầu C, nhưng vẫn dừng lại nhốt đá cặp bên đường đến khu vực trung tâm chợ thị trấn M2 rồi ném đá về hướng nhóm của H đang ở khu vực đầu chợ G trật tự công cộng. Do đó, các bị cáo cũng phải chịu trách nhiệm chung về hậu quả mà các bị cáo khác gây ra và cần phải xử lý nghiêm.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Xét thấy, các bị cáo H, P, T1, K1 đều thể hiện tính côn đồ, hung hãn, coi thường pháp luật. H và P chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt mà sẵn sàng dùng hung khí nguy hiểm đi tìm chém bị cáo K2. Các bị cáo K1 và T1, mặc dù không biết việc H và P đi gây thương tích cho ai cũng tích cực đi theo. Khi đang là khu vực chợ có đông người qua lại, nhưng các bị cáo vẫn lớn tiếng chửi và thách thức gây thương tích qua lại với K2 và T4 gây mất trật tự và làm người dân hoảng sợ, không ai dám mua bán gì tại chợ, các xe đang lưu thông đều dừng lại không dám qua đoạn đường. Do đó, các bị cáo đều phải cùng chịu tình tiết tăng nặng là “Có tính chất côn đồ” theo điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Xét sau khi phạm tội tất cả bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, trước khi phạm tội các bị cáo H, T1, K1, K2, T4 có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng các tình tiết giảm nhẹ nêu trên cho các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Đối với Ngô Văn P, về nhân thân có một tiền sự, một tiền án (đã được xóa án tích) nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng các tình tiết giảm nhẹ nêu trên cho bị cáo P theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

- Đối với bị cáo Phạm Hữu T1, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người từ đủ 16 đến dưới 18 tuổi nên được áp dụng chính sách hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội theo quy định tại Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) “Đối với người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi khi phạm tội, ...; nếu là tù có thời hạn thì mức hình phạt cao nhất được áp dụng không quá ba phần tư mức phạt tù mà điều luật quy định”; nhưng theo quy định tại khoản 1 Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên năm 2024 (có hiệu lực 01/01/2026) “Đối với người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi khi phạm tội, ..., nếu là tù có thời hạn thì mức hình phạt cao nhất được áp dụng không quá ba phần năm mức phạt tù mà điều luật của Bộ luật Hình sự quy định, ...”. và quy định tại khoản 2 Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên năm 2024 (công bố ngày 20/12/2024) “Các điều khoản của Luật này quy định về hình phạt cảnh cáo, phạt tiền, tù có thời hạn, quyết định hình phạt trong trường hợp chuẩn bị phạm tội, phạm tội chưa đạt, giảm mức hình phạt đã tuyên, án treo, hoãn chấp hành hình phạt tù, tha tù trước thời hạn có điều kiện, xóa án tích và các quy định khác có lợi cho người phạm tội quy định tại chương VI của Luật này được áp dụng kể từ ngày Luật này được công bố”. Vì vậy, để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật đối với người chưa thành niên phạm tội và áp dụng pháp luật theo hướng có lợi cho bị cáo Hội đồng xét xử quyết định áp dụng khoản 1 Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên năm 2024 để quyết định hình phạt đối với bị cáo T1.

[7] Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu và tiêu hủy vật chứng là công cụ, phương tiện phạm tội không còn giá trị sử dụng gồm:

- 01 vỏ đạn bằng kim loại, màu vàng đồng, hình trụ tròn, đường kính đáy 0,9cm, dài 02 cm, dưới đáy vỏ đạn có chữ “PAK DLG SAY 9mm”.

- Đối với 01 xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter (150), biển số 83P3-645.89, màu xanh (lá)-Đen, số máy G3D4E746986, số khung RLCUG0610JY718251, đã qua sử dụng, còn hoạt động. Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M đã xử lý giao trả cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn H4. Không đặt ra xem xét.

[8] Đối với người có liên quan Võ Anh K3, có cùng tham gia với các bị cáo khác tham gia gây rối trật tự công cộng tại khu vực chợ M2. Tuy nhiên, tính đến thời điểm thực hiện hành vi phạm tội trong vụ án thì Võ Anh K3 chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự (15 tuổi 11 tháng 15 ngày, chưa đủ 16 tuổi). Vì vậy Cơ quan điều tra không đặt ra xem xét xử lý về hình sự trong vụ án này mà chuyển xử lý hành chính là có căn cứ.

[9] Đối với đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Anh K2 tại phiên tòa là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Trần Văn H, Ngô Văn P, Nguyễn Tấn K1, Phạm Hữu T1, Trần Anh K2 và Nguyễn Thanh T4 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Trần Văn H, Ngô Văn P phạm “Tội gây rối trật tự công cộng” và “Tội cố ý gây thương tích”.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Tấn K1, Trần Anh K2, Nguyễn Thanh T4; Phạm Hữu T5 phạm “Tội gây rối trật tự công cộng”

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; khoản 6 Điều 134; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 55, Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Văn H.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; khoản 6 Điều 134; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 55, Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Ngô Văn P;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 56 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Tấn K1.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Anh K2.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thanh T4.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm d khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 91, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự; áp dụng khoản 1 Điều 119; khoản 2 điều 179 Luật Tố tụng hình sự người chưa thành niên năm 2024 đối với bị cáo Phạm Hữu T1.

Tuyên xử:

- Xử phạt bị cáo Trần Văn H 03 (ba) năm tù về tội gây rối trật tự công cộng; 09 (chín) tháng tù về tội cố ý gây thương tích. Tổng hợp hình phạt 02 tội là 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 13/8/2024.

- Xử phạt bị cáo Ngô Văn P: 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội gây rối trật tự công cộng; 06 (sáu) tháng tù về tội cố ý gây thương tích. Tổng hợp hình phạt 02 tội là 03 (ba) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 01/01/2025

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn K1 02 (hai) năm tù về tội gây rối trật tự công cộng. Tổng hợp bản án số 06/2025/HSST ngày 25/02/2025 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên đã tuyên phạt bị cáo 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp hình phạt là 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 13/7/2024.

- Xử phạt bị cáo Phạm Hữu T1 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù về tội gây rối trật tự công cộng. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Trần Anh K2 02 (hai) năm tù về tội gây rối trật tự công cộng. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 13/8/2024.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T4 02 (hai) năm tù về tội gây rối trật tự công cộng. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu và tiêu hủy vật chứng là công cụ, phương tiện phạm tội không còn giá trị sử dụng gồm:

+ 01 vỏ đạn bằng kim loại, màu vàng đồng, hình trụ tròn, đường kính đáy 0,9cm, dài 02 cm, dưới đáy vỏ đạn có chữ “PAK DLG SAY 9mm”.

+ Đối với 01 xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter (150), biển số 83P3-645.89, màu xanh (lá)-Đen, số máy G3D4E746986, số khung RLCUG0610JY718251, đã qua sử dụng, còn hoạt động. Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M đã xử lý giao trả cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn H4. Không đặt ra xem xét.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Trần Văn H, Ngô Văn P, Nguyễn Tấn K1, Phạm Hữu T1, Trần Anh K2 và Nguyễn Thanh T4 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

Các bị cáo; các bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân

tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ST;
- VKSND huyện MX;
- Bị cáo; bị hại, NLQ;
- Chi cục THA.HMX;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Hỗ trợ tư pháp CA tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Ái Mỹ